

Số: 68/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 15 tháng 01 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch  
phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện  
môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2021

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ  
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về  
nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và  
dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp  
tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh  
doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2021;*

*Căn cứ Kết luận số 52-KL/TU ngày 03/12/2020 của Hội nghị lần thứ ba  
Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm  
2020; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2021 và thực hiện Kết luận  
số 91-KL/TW ngày 22/10/2020 của Ban Chấp hành Trung ương; Kết luận số  
88-KL/TU ngày 15/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kịch bản tăng  
trưởng năm 2021;*

*Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh số 239/NQ-HĐND ngày  
08/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;  
số 243/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về dự toán thu, chi ngân sách địa phương  
tỉnh Sơn La năm 2021;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 25/TTr-SKHĐT  
ngày 15/01/2021,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố nhiệm vụ,  
giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân  
sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh  
tranh Quốc gia năm 2021 như sau:

Năm 2020, mặc dù còn những hạn chế và gặp nhiều khó khăn, thách  
thức, nhất là ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 và thiên tai, hạn

hán; song được sự quan tâm của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, sự giúp đỡ của các Bộ, ngành, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của HĐND tỉnh, chỉ đạo, điều hành quyết liệt của UBND tỉnh, sự nỗ lực, quyết tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực. Trước diễn biến phức tạp, khó lường của đại dịch Covid-19, UBND tỉnh đã nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy với phương châm “*chống dịch như chống giặc*”, việc kiểm soát dịch bệnh là ưu tiên hàng đầu để bảo vệ sức khỏe của nhân dân, ổn định xã hội, giảm thiểu thiệt hại đối với nền kinh tế; thực hiện hiệu quả “*mục tiêu kép*” vừa đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19, vừa duy trì phát triển sản xuất, kinh doanh; chủ động cung cấp kịp thời, chính xác thông tin tình hình, diễn biến dịch bệnh trong và ngoài nước để ổn định tâm lý và tạo sự đồng thuận xã hội. Trong bối cảnh khó khăn song đã cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát của năm 2020; trong đó đã hoàn thành 23/27 chỉ tiêu chủ yếu, kinh tế của tỉnh duy trì ổn định; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản đạt kết quả tích cực; thương mại điện tử được đẩy mạnh; các lĩnh vực an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân được đặc biệt quan tâm; thông tin, tuyên truyền kịp thời, hiệu quả về công tác phòng, chống dịch bệnh; an ninh, quốc phòng, đối ngoại được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; tổ chức các hoạt động chào mừng và chuẩn bị các điều kiện góp phần tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, là năm đầu, có ý nghĩa nền tảng triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Dự báo bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường như cạnh tranh chiến lược, căng thẳng thương mại giữa các nước; tăng trưởng kinh tế thế giới có khả năng chậm hơn; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống; đại dịch Covid-19 chưa thể sớm kết thúc, tác động tiêu cực có thể kéo dài, ảnh hưởng đến nhiều ngành, lĩnh vực, nhất là đối với đầu tư, thương mại, dịch vụ, du lịch, vận tải. Kinh tế của tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực, nhiều nhân tố mới xuất hiện sẽ là tiền đề vững chắc để đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tuy nhiên, trong giai đoạn tới còn nhiều khó khăn, thách thức đặt ra như: cơ sở hạ tầng còn hạn chế so với yêu cầu phát triển; quy mô và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực còn nhỏ bé; đời sống của một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn; thời tiết, dịch bệnh còn có thể có những diễn biến phức tạp.

### **I. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**

Kỳ họp thứ 15 - HĐND tỉnh khóa XIV đã thông qua mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021: “*Tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Cải thiện rõ rệt môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, thành phần kinh tế. Phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ,*

nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, năng lượng sạch và du lịch. Thu hút đầu tư, đẩy mạnh xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng đặc biệt là hạ tầng giao thông, tháo gỡ điểm nghẽn về kết nối giữa tỉnh Sơn La với các khu vực, các trung tâm kinh tế xã hội của cả nước. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả của kinh tế tập thể; phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế. Phát huy vai trò nền tảng của giá trị văn hóa; xây dựng xã hội dân chủ, tiến bộ, công bằng, văn minh; bảo đảm an sinh xã hội; bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, dịch bệnh kịp thời. Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng xã hội trật tự, an toàn, kỷ cương; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế” và xác định 28 chỉ tiêu kinh tế - xã hội - môi trường chủ yếu.

Trong bối cảnh thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, kế thừa những kết quả quan trọng và toàn diện đã đạt được, tỉnh Sơn La tiếp tục thực hiện có hiệu quả phương châm hành động của Chính phủ **“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển”** với 08 quan điểm, giải pháp trọng tâm chỉ đạo điều hành như sau:

1. Tập trung triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và các Đề án thuộc Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức bầu cử Quốc hội khóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách để thúc đẩy tăng trưởng, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và các ngành, lĩnh vực, vừa giữ ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Theo dõi sát diễn biến tình hình trong nước và quốc tế, kịp thời dự báo và chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp đối sách ứng phó hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh.

3. Thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế; giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, thúc đẩy liên kết vùng. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế. Xây dựng bộ máy quản lý nhà nước tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền bảo đảm quản lý thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm hiệu quả, thực chất gắn với đẩy mạnh thực hiện chuyên

đổi số quốc gia, cung cấp các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi hơn, thu hút mạnh mẽ đầu tư, thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thích ứng với nền sản xuất mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tăng nhanh số lượng doanh nghiệp mới thành lập, giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp, tập trung cải thiện bền vững năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) phấn đấu tăng điểm từng chỉ số và tổng số điểm PCI qua từng năm.

5. Phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, tự hào dân tộc. Đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; chú trọng phát triển nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh thu hút, trọng dụng nhân tài. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại, tạo động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Tập trung đầu tư các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm, kết nối trong vùng, giữa các địa phương, với trung tâm kinh tế của các tỉnh và cả nước; ưu tiên và đa dạng hóa hình thức đầu tư cho các lĩnh vực trọng tâm như hạ tầng giao thông, đô thị, thủy lợi, giáo dục, y tế, hạ tầng nông thôn, hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin, hạ tầng khu công nghiệp.

7. Cùng cố quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển nhanh, bền vững.

8. Làm tốt công tác thông tin, truyền thông, kịp thời phản ánh, lan tỏa các nhân tố tích cực, góp phần củng cố niềm tin, tạo đồng thuận trong toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

**1. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phục vụ tổ chức bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; chuẩn bị, ban hành và triển khai ngay các Đề án trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV**

**Các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố:**

Xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai đồng bộ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và các Đề án thuộc Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức bầu cử Quốc hội khóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

**2. Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống đại dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới.**

*2.1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố:*

Xây dựng kịch bản và chuẩn bị mọi lực lượng, cơ sở vật chất, phương án giãn cách xã hội... đảm bảo ứng phó với tình hình diễn biến dịch bệnh phức tạp. Tiếp tục mở rộng thêm các cơ sở xét nghiệm tại các huyện, thành phố khi có ca nhiễm Covid-19 tại địa bàn đảm bảo chủ động phát hiện nhanh nhất các ca nhiễm trong cộng đồng, khoanh vùng, dập dịch tại chỗ.

Nghiên cứu, đề xuất triển khai phương thức thu viện phí không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

*2.2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:*

Thẩm định các đoàn khách nước ngoài đến thăm, làm việc tại tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh. Phối hợp với các trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục quán triệt, phòng chống dịch bệnh cho lưu học sinh Lào.

*2.3. Các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố:*

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan trước dịch bệnh; tiếp tục cùng cố trạng thái bình thường mới, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, vừa sẵn sàng phòng, chống dịch trong tất cả các ngành, lĩnh vực và tại tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng.

Chủ động bố trí nguồn lực và triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, người dân bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, kinh doanh.

**3. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế, tạo thuận lợi cho phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng xanh, nhanh và bền vững, bảo đảm các cân đối lớn, nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế**

*3.1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố:*

Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc thẩm quyền để kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản chồng chéo, không phù hợp, ban hành quy định mới phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành để giải phóng mọi nguồn lực tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh, dịch vụ, phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh. Theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật gắn với việc kiểm tra việc thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định pháp luật; kịp thời đôn đốc, tổ chức và hướng dẫn việc theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

Là đầu mối chủ trì, theo dõi, phối hợp với các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ số: **Chỉ số Thiết chế pháp lý** theo Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021.

*3.2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố:*

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, bảo đảm tính bền vững, an ninh, an toàn tài chính. Tập trung cao cho công tác quản lý thu, chống thất thu, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước, giảm tỷ lệ nợ thuế.

Quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước ngay từ khâu lập dự toán đến tổ chức thực hiện. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để dồn nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, công tác trong và ngoài nước, không bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chưa thực sự cấp thiết; ưu tiên dành nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Quản lý, điều hành giá theo cơ chế thị trường, đảm bảo công khai, minh bạch, nhất là các mặt hàng Nhà nước còn định giá, mặt hàng bình ổn giá có sự điều tiết của nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra giá, giám sát, rà soát chặt chẽ việc kê khai giá của doanh nghiệp đối với mặt hàng bình ổn giá, mặt hàng thuộc danh mục kê khai giá; hàng hóa, dịch vụ mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước, hàng hóa, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công.

Tiếp tục triển khai lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, đồng thời với việc giao quyền tự chủ về tổ chức, biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

*3.3. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:*

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa thông qua việc triển khai hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Phát triển đa dạng các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại, kết hợp hài hòa giữa hạ tầng thương mại truyền thống và hạ tầng thương mại hiện đại; khuyến khích phát triển các mô hình chợ bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, các trung tâm mua sắm, siêu thị, các cửa hàng tiện lợi. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, từng bước đáp ứng yêu cầu của xu hướng hội nhập sâu rộng. Là đầu mối theo dõi bộ chỉ số **Hiệu quả logistics** của Ngân hàng thế giới theo Nghị quyết số 02/NQ-CP.

Nghiên cứu, xây dựng, triển khai các giải pháp thúc đẩy mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu gắn với các hoạt động xúc tiến xuất khẩu vào các thị trường sớm khôi phục sau đại dịch Covid-19. Duy trì, nâng cấp các doanh nghiệp thương mại hiện có; thu hút phát triển các doanh nghiệp thương mại đăng ký mã số thuế tại tỉnh nhằm tăng kim ngạch xuất khẩu và nguồn thu cho tỉnh. Thúc đẩy công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về các Hiệp định thương mại tự do (FTA), hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và vừa trong khai thác và tận dụng các ưu đãi; hướng dẫn doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định trong các FTA.

#### *3.4. Các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố:*

Chủ động rà soát, kiến nghị Trung ương những quy định trong hệ thống pháp luật còn mâu thuẫn, chưa phù hợp.

Rà soát sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương để tiếp tục hoàn thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế, bảo đảm tính thống nhất, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi.

Theo dõi sát diễn biến, thị trường trong nước và quốc tế, tập trung phân tích, đánh giá để kịp thời dự báo và chuẩn bị phương án, kịch bản, giải pháp ứng phó hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh.

**4. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo**

#### *4.1. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:*

Khai thác tiềm năng lợi thế của địa phương gắn với cơ hội của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển công nghiệp bền vững, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường và hội nhập quốc tế. Cơ cấu lại các ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao hàm lượng khoa học công nghệ, trí tuệ và giá trị gia tăng của sản phẩm gắn với xây dựng thương hiệu, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ và đẩy mạnh xuất khẩu.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học thân thiện môi trường; công nghiệp chế biến sâu nông, lâm, thủy sản và dược liệu đạt tiêu chuẩn xuất khẩu; công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, nhất là năng lượng gió, năng lượng mặt trời; công nghiệp sử dụng nhiều lao động phát triển ở các khâu tạo giá trị gia tăng cao gắn với các quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa.

#### *4.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:*

Cơ cấu lại ngành trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất quy mô lớn, gắn với bảo quản chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, tăng vụ, thực hành sản xuất tốt, áp dụng khoa học công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng, nâng cao giá trị gia tăng và thích

ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục rà soát các diện tích cây trồng kém hiệu quả để chuyển đổi sang phát triển những loại cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành chăn nuôi, thực hiện các giải pháp đẩy mạnh tái đàn lợn đáp ứng nhu cầu thị trường; chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi; phát triển chăn nuôi tập trung theo quy mô trang trại, gia trại, duy trì chăn nuôi nông hộ theo hướng công nghiệp và ứng dụng công nghệ cao; tiếp tục mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học.

Tập trung đẩy mạnh cơ cấu lại ngành thủy sản gắn với ứng dụng công nghệ cao; tiếp tục đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi trồng thủy sản với cơ cấu diện tích và sản lượng phù hợp đặc thù từng vùng. Quản lý tốt hoạt động khai thác thủy sản trên các thủy vực nhất là vùng lòng hồ thủy điện Hòa Bình, thủy điện Sơn La. Tiếp tục triển khai các dự án bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản các hồ chứa đặc biệt là hồ chứa thủy điện Hoà Bình và thủy điện Sơn La.

Quản lý chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên hiện có, duy trì độ che phủ rừng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp gắn với phát triển cây lâm nghiệp đa mục đích để sử dụng có hiệu quả diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng. Khai thác sử dụng có hiệu quả rừng trồng là rừng sản xuất gắn với cơ chế và các điều kiện ràng buộc trồng lại rừng sau khai thác nhằm duy trì sự phát triển ổn định của rừng trồng nhằm nâng cao thu nhập cho người trồng rừng và từng bước thúc đẩy phát triển thị trường lâm sản hàng hóa.

*4.3. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:*

Tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch bền vững; tăng cường các giải pháp phục hồi thị trường du lịch nội địa. Tiếp tục đầu tư, tôn tạo các khu, điểm du lịch: Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, khu du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La, di tích quốc gia đặc biệt Nhà tù Sơn La, Bảo tàng Sơn La, Đền thờ Vua Lê Thái Tông, các điểm du lịch cộng đồng tại các bản có tiềm năng du lịch gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc; khai thác hiệu quả các khu, điểm du lịch tại các huyện, thành phố.

Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch Sơn La theo hướng trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, từng bước phát triển du lịch thông minh để hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch, thúc đẩy tăng trưởng khách du lịch quốc tế và nội địa cả về số lượng và chất lượng.

Là đầu mối theo dõi bộ chỉ số *Năng lực cạnh tranh du lịch* của Diễn đàn kinh tế thế giới theo Nghị quyết số 02/NQ-CP.

*4.4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:*

Phát triển thị trường thông tin và truyền thông bền vững; đẩy nhanh xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, đô thị thông minh, cung



cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 cho người dân và doanh nghiệp. Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông hiện đại, an toàn có dung lượng lớn, tốc độ cao; tăng cường phát triển các dịch vụ ứng dụng viễn thông trên cơ sở hạ tầng viễn thông đã được xây dựng nhằm phát huy tối đa sự hội tụ của công nghệ và dịch vụ; ưu tiên áp dụng các công nghệ viễn thông tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên viễn thông.

Là đầu mối theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện bộ chỉ số **Phát triển Chính phủ điện tử** của Liên hợp quốc theo Nghị quyết số 02/NQ-CP.

*4.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:*

Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 theo hướng tập trung nguồn lực thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công ngay từ đầu năm.

Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước. Nghiên cứu, rà soát, bổ sung, cụ thể hóa và ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể theo chủ trương của Đảng và các quy định của Nhà nước, phù hợp với thực tiễn. Tăng cường đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai minh bạch, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh. Tập trung làm lành mạnh hóa số doanh nghiệp trên địa bàn để các doanh nghiệp thành lập và đi vào hoạt động một cách thực chất và hiệu quả.

Là đầu mối theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện bộ chỉ số **Môi trường kinh doanh** của Ngân hàng thế giới và **Năng lực cạnh tranh toàn cầu 4.0** của Diễn đàn kinh tế thế giới theo Nghị quyết số 02/NQ-CP.

*4.6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sơn La chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn:*

Quản lý hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả, duy trì tốc độ tăng trưởng và dư nợ theo định hướng của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; tập trung nguồn vốn đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thuộc thế mạnh của tỉnh nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

Tiếp tục thực hiện các chính sách tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế tập thể và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; thực hiện tín dụng xanh góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, tăng cường bảo vệ môi trường. Mở

rộng mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng, đẩy mạnh thanh toán dịch vụ công qua ngân hàng. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện các giải pháp cải thiện và minh bạch hóa thông tin về các chương trình tín dụng, các biểu phí, lãi suất, điều kiện vay vốn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường

**5. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng, ban hành các quy hoạch, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm; tăng cường liên kết vùng; phát huy vai trò dẫn dắt của vùng kinh tế động lực, các đô thị lớn; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới**

*5.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:*

Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội tạo động lực phát triển kinh tế nhanh và bền vững; tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, ưu tiên thu hút đầu tư vào các lĩnh vực phát triển nông nghiệp, đầu tư các nhà máy chế biến nông sản, công nghệ cao; phát triển du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La; năng lượng điện mặt trời, điện gió. Chuẩn bị đầy đủ điều kiện, nội dung tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Sơn La năm 2021.

Tập trung xây dựng Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo phù hợp với đặc thù, lợi thế so sánh của tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tham mưu các giải pháp thúc đẩy liên kết vùng, phát huy hiệu quả phát triển tổng hợp các vùng kinh tế.

Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của từng dự án, kịp thời điều chỉnh kế hoạch từ dự án giải ngân chậm hoặc không còn nhu cầu sang dự án có nhu cầu bổ sung vốn, các dự án đã có khối lượng hoàn thành để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân thanh toán. Đối với các nguồn vốn đầu tư công thực hiện rà soát, điều chuyển theo các đợt:

- Đợt 1: Rà soát, tham mưu thu hồi, điều chuyển vốn của các dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2020 được giao kế hoạch vốn năm 2021 từ đầu năm nhưng đến ngày 30/6/2021 không hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn giao (100%) và các dự án chuyển tiếp có kết quả giải ngân dưới 50%.

- Đợt 2: Rà soát tiến độ đối với tất cả các dự án được giao kế hoạch năm 2021 (chốt số liệu vào thời điểm 30/9/2021), thu hồi, điều chuyển vốn của các dự án các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2021 có kết quả giải ngân dưới 80% kế hoạch vốn được giao.

Trong năm, căn cứ sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, tiếp tục rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư; thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 xong trước ngày 15/11/2021.

5.2. Các sở, ban, ngành theo lĩnh vực quản lý nhà nước được giao, phối hợp với UBND các huyện, thành phố:

Đẩy mạnh triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm; thúc đẩy xây dựng hạ tầng kinh tế số, xã hội số, hạ tầng kết nối, thông minh. Tập trung đầu tư 03 dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh (*tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu; tuyến tránh thành phố Sơn La; cải tạo, nâng cấp Cảng hàng không Nà Sản*); đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường xã, liên huyện, liên xã đã hư hỏng xuống cấp, đáp ứng nhu cầu đi lại, lưu thông hàng hóa; ưu tiên tập trung nguồn lực để đầu tư cứng hóa đường ô tô đến trung tâm của 07 xã còn lại để đảm bảo mục tiêu đạt 100% các xã trên địa bàn tỉnh có đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hóa. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào phát triển đường giao thông nông thôn gắn với các Chương trình giảm nghèo bền vững, ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng di dân tái định cư thủy điện Sơn La, Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; tập trung phát triển đường giao thông đến bản (*cơ bản bê tông hóa đường nội bộ bản các điểm có dân cư bố trí tập trung*).

Tập trung nguồn lực, thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị và các khu chức năng: Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu; Khu di tích quốc gia đặc biệt Nhà tù Sơn La; khu kinh tế cửa khẩu Chiềng Khương và cửa khẩu Lóng Sập; phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp, công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Tiếp tục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp cung cấp lưới điện quốc gia cho các hộ dân.

Thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử gắn với đô thị thông minh.

5.3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố:

Tiếp tục tham mưu triển khai các quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh và tổ chức triển khai các quy hoạch (*quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch nông thôn mới*). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý quy hoạch để tiến tới chính quyền điện tử.

Xây dựng và phát triển bền vững các đô thị trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng đô thị hóa trên cơ sở phát triển hệ thống đô thị của tỉnh gắn kết chặt chẽ với công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đảm bảo phát triển bền vững, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tiết kiệm nguồn tài nguyên đất đai, tăng hiệu quả sử dụng đất và bảo vệ môi trường.

Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh (*Cảnh sát phòng cháy chữa cháy*), Công ty cổ phần cấp nước Sơn La, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát rút ngắn thời gian **Cấp phép xây dựng** theo phương pháp xác định của Ngân hàng Thế giới, tối đa 43 ngày (*bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên*

quan như chấp thuận đầu nối điện, nước, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, độ tĩnh không...).

*5.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:*

Tiếp tục tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của các cấp, các ngành và người dân trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tiếp tục phát động phong trào thi đua “Toàn dân xây dựng nông thôn mới” nhằm động viên, phát huy sức mạnh “đại đoàn kết dân tộc” trong việc triển khai, thực hiện.

Tăng cường thu hút các nguồn lực cho chương trình, ưu tiên phát triển các cơ sở hạ tầng thiết yếu gắn với phát triển đời sống sản xuất của người dân; đẩy mạnh phát triển sản xuất, bảo vệ và cải thiện môi trường nông thôn; xây dựng đời sống văn hóa và tăng cường giữ vững an ninh trật tự ở nông thôn.

Tiếp tục thực hiện chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” gắn với dịch vụ du lịch và bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống; xây dựng các xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, xây dựng vườn kiêu mẫu, bản nông thôn kiêu mẫu.

**6. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ**

*6.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:*

Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động. Đa dạng hoá các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và yêu cầu sản xuất; phát triển mạnh các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn, ưu tiên đào tạo nhân lực cho các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp và chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số **Đào tạo lao động** theo Nghị quyết 02/NĐ-CP. Tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của hệ thống Trung tâm giới thiệu việc làm; đa dạng hoá các hoạt động giao dịch việc làm; tiếp tục phát huy và nâng cao năng lực hoạt động sàn giao dịch việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động, nâng cao sự gắn kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

*6.2. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:*

Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng dạy và học ở tất cả các cấp học, bậc học. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn, ổn định hệ thống các trường học trên địa bàn tỉnh theo tỉnh sau sáp nhập theo Nghị quyết 18-

NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kết luận 473-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Bảo đảm chất lượng, tiến độ triển khai về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Tích cực triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ đến năm 2021; Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục và tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ dạy và học, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; bảo đảm an toàn trường học.

Chú trọng công tác hướng nghiệp, thực hiện phân luồng, liên thông trong giáo dục, đào tạo, gắn với định hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với xu thế phát triển trong khu vực và thế giới.

Nghiên cứu, đề xuất triển khai phương thức thu học phí không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

*6.3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:*

Đổi mới đầu tư và phát triển khoa học công nghệ để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng. Ưu tiên đầu tư lĩnh vực nông - lâm nghiệp, nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đổi mới mạnh mẽ cả về tổ chức và hoạt động khoa học và công nghệ. Hoàn thiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ.

Là đầu mối theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện bộ chỉ số **Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo** của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới và nhóm chỉ số Công nghệ và Đổi mới sáng tạo theo đánh giá Mức độ sẵn sàng cho sản xuất tương lai của Diễn đàn kinh tế thế giới theo Nghị quyết số 02/NQ-CP.

Tập trung triển khai nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ đổi mới với các vùng trọng điểm của tỉnh; tiếp tục triển khai Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thông qua kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học cấp quốc gia. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đặc biệt là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị có tiềm năng xuất khẩu. Duy trì, phát triển các sản phẩm đã được cấp văn bằng bảo hộ và tiếp tục xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, lựa chọn các sản phẩm đáp ứng yêu cầu xuất khẩu để đăng ký bảo hộ tại nước ngoài.

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La đến năm 2025. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức “Ngày hội khởi nghiệp - Techfest Sơn La 2021”.

**7. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế**

*7.1. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành*

*liên quan, UBND các huyện, thành phố:*

Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa dân tộc, dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến và phát huy hiệu quả các danh hiệu văn hóa; đẩy mạnh công tác gia đình, phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững; phòng chống bạo lực gia đình. Chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao và tổ chức các hoạt động phong trào ở cơ sở nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chú trọng tổ chức các hoạt động thể dục thể thao quần chúng, hướng tới xây dựng kế hoạch tập luyện nâng cao thể lực, tầm vóc người Việt Nam. Đẩy mạnh việc đào tạo vận động viên ở các môn thể mạnh của tỉnh, tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác tuyển chọn, huấn luyện vận động viên.

*7.2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:*

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 78-KH/TU ngày 17/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Cùng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế các tuyến, chăm sóc sức khỏe ban đầu; tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở khám chữa bệnh, ưu tiên cho các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên cơ sở thực hiện phân vùng theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực hệ thống quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng thực phẩm. Thực hiện có hiệu quả Đề án xã hội hóa về công tác y tế, đảm bảo sự công bằng trong vấn đề chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

Chủ động triển khai các biện pháp dự phòng tích cực, tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác trước dịch bệnh; thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch tại các cơ sở y tế, trang bị đầy đủ, kịp thời phương tiện cho các lực lượng phòng chống dịch bệnh. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân; từng bước thiết lập hệ thống số sức khỏe điện tử của người dân.

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về công tác dân số trong tình hình mới. Thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; triển khai chiến

dịch “Tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD đến các xã có mức sinh cao, khó khăn” tới 112 xã trong tỉnh. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sàng lọc trước sinh, sơ sinh; hạn chế tỷ lệ nạo, phá thai ở lứa tuổi vị thành niên.

*7.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:*

Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án được ban hành nhằm tạo nhiều việc làm mới và giải quyết việc làm cho người lao động; thực hiện cơ cấu lại lực lượng lao động (về quy mô, chất lượng, ngành nghề...) đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu doanh nghiệp, tái cơ cấu các ngành kinh tế. Đa dạng hoá các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và yêu cầu sản xuất; phát triển mạnh các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn, ưu tiên đào tạo nhân lực cho các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp và chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới. Tăng cường công tác tuyên truyền về chế độ chính sách của nhà nước để mở rộng diện bao phủ, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đặc biệt là tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách xã hội và các đối tượng dễ bị tổn thương khác; thực hiện chính sách xã hội hóa, huy động các nguồn lực để thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp đối với người có công với cách mạng và thân nhân về phát triển sản xuất, việc làm, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người thiệt thòi trong xã hội; phát triển và sử dụng có hiệu quả các quỹ từ thiện, nhân đạo. Hỗ trợ kịp thời, có hiệu quả đối với người lao động, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục ý thức tự vươn lên thoát nghèo của các hộ nghèo; thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm tăng cơ hội tiếp cận chính sách và khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo. Xây dựng và vận hành có hiệu quả hệ thống dữ liệu theo dõi giảm nghèo đa chiều.

Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, tạo sự chuyển biến tích cực về cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, đồng thời mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ và phúc lợi xã hội dành cho trẻ em. Xây dựng, nhân rộng mô hình hiệu quả về bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng; mô hình thúc đẩy sự tham gia của trẻ em..., đảm bảo cho

mọi trẻ em được tiếp cận các dịch vụ và phúc lợi xã hội thuận lợi, hiệu quả. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; đa dạng hóa truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, dân cư.

Tăng cường công tác tuyên truyền về hệ thống chính sách, pháp luật trong phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán. Xây dựng các mô hình hỗ trợ người cai nghiện ma túy, người bán dâm và mô hình hỗ trợ nạn nhân bị mua bán tại cộng đồng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dự phòng và điều trị nghiện nhằm giảm tác hại của nghiện ma túy, kiểm chế sự gia tăng số người nghiện mới, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và nâng cao sức khỏe nhân dân; hỗ trợ người nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

#### *7.4. Ban Dân tộc phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố:*

Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc trên các lĩnh vực, nhất là các chính sách đặc thù giải quyết những khó khăn của đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung triển khai hiệu quả Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

#### *7.5. Sở Nội vụ phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố:*

Nghiên cứu, tham mưu từng bước đưa các tôn giáo trên địa bàn vào quản lý theo các quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016. Chủ động nắm chắc tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân tôn giáo, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo đảm bảo theo quy định của pháp luật; giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu kiện, khiếu nại về tôn giáo; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

#### *7.6. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố:*

Tập trung tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử của Quốc hội, HĐND các cấp. Thông tin đầy đủ, kịp thời các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm; tăng cường tiếp xúc, đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp; đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật. Đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, lợi dụng mạng xã hội chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tăng cường phát triển các dịch vụ ứng dụng viễn thông trên cơ sở hạ tầng viễn thông đã được xây dựng nhằm phát huy tối đa sự hội tụ của công nghệ và



dịch vụ. Ưu tiên áp dụng các công nghệ viễn thông tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên viễn thông.

**8. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai**

*8.1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố:*

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, tiếp tục cải thiện, nâng cao tính minh bạch về đất đai. Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện; quyết định kế hoạch khai thác quỹ đất sạch, tạo nguồn thu từ đất năm 2021. Quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn các huyện, thành phố (*Mường La, thành phố Sơn La, Mai Sơn, Phù Yên, Yên Châu, Mộc Châu, Sông Mã, Vân Hồ*). Tổ chức thực hiện Đề án Tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Đề án Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia trên địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cụ thể cải thiện *Chỉ số tiếp cận đất đai*. Tập trung các biện pháp mạnh, triển khai thực hiện bằng các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm đơn giản hóa thủ tục liên quan đến đất đai, giải quyết hiệu quả việc tiếp cận đất đai của doanh nghiệp.

Tổ chức thực hiện xây dựng và vận hành hệ thống quản lý, giám sát khai thác sử dụng, lưu trữ thông tin, dữ liệu tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Sơn La. Rà soát, khoanh định khu vực được phép khai thác, cấm hoạt động khai thác, khu vực tạm thời cấm hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ chứa và đề xuất xây dựng hướng dẫn kỹ thuật về khai thác, kiểm soát quản lý, kiểm soát quản lý khai thác cát sỏi lòng sông.

Chủ động phòng ngừa, kiểm soát, giảm thiểu nguy cơ xảy ra ô nhiễm; xử lý dứt điểm tình trạng ô nhiễm tại các cơ sở chế biến; tăng cường quản lý đối với các nhà máy thủy điện, cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng.

Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao khả năng chống chịu; huy động nguồn lực đầu tư các công trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu. Triển khai thực hiện đề án nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách về biến đổi khí hậu; đầu tư xây lắp các điểm tập kết rác thông minh đặt ngầm tại khu vực nội thị thành phố Sơn La.

*8.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:*

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng, tiếp tục triển khai công tác giao đất, khoán đất rừng cho các hộ gia đình, khuyến khích thu

hút đầu tư vào trồng rừng sản xuất. Xử lý triệt để tình trạng khai thác và phá rừng bất hợp pháp.

Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả các hồ chứa, tiết kiệm nước, nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai, chủ động phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu, sẵn sàng ứng phó kịp thời, xử lý hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ.

*8.3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố:*

Tiếp tục nghiên cứu, phát triển các ứng dụng khoa học đổi mới công nghệ trong sản xuất, công nghệ tiết kiệm tài nguyên, thiên nhiên, vật tư đầu vào và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

Thực hiện hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến liên quan tới ứng phó với biến đổi khí hậu.

**9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng hệ thống hành chính nhà nước kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

*9.1. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:*

Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số **Tính năng động** theo Nghị quyết 02/NĐ-CP. Đẩy mạnh cải cách quy định hành chính, thực hiện nhanh, quyết liệt, thực chất hơn việc cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, Bộ phận một cửa xã, phường, thị trấn.

Chủ trì thực hiện chuẩn hóa các TTHC, nghiên cứu đề nghị cắt giảm TTHC và đa dạng hình thức công khai các TTHC để nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, thực hiện; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La.

*9.2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:*

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối các tổ chức của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, trong đó tập trung rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng dần tự chủ kinh phí, giảm chi ngân sách; sắp xếp các hội đặc thù cấp tỉnh,

cấp huyện. Thực hiện tốt việc thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định.

Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức, ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong và ý thức phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Đổi mới công tác tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo phù hợp với cơ cấu công chức và vị trí việc làm.

Tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

*9.3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:*

Đẩy nhanh xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, đô thị thông minh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường năng lực bảo vệ, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, giữ vững chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng.

*9.4. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:*

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; thực hiện nghiêm các kết luận sau thanh tra, kiểm tra.

Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số **Chi phí không chính thức** theo Nghị quyết 02/NĐ-CP.

Thực hiện tốt việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra và kiểm toán doanh nghiệp để tránh trùng lặp, chồng chéo; đảm bảo nguyên tắc không thanh tra, kiểm tra quá 1 lần/doanh nghiệp/năm; không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật.

*9.5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:* Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách Nhà nước, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch. Phối hợp với các sở, ngành kiểm tra việc thực hiện quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 08/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh thực

hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 trong các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố.

*9.6. Công an tỉnh, Viện Kiểm sát, Tòa án tỉnh:* Tăng cường công tác phát hiện, điều tra và phối hợp xử lý nghiêm các vụ án tham nhũng.

Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các địa phương và các ngành liên quan có giải pháp nhằm nâng cao điểm chỉ số thành phần liên quan an ninh, trật tự; đảm bảo phục vụ mục tiêu, yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh trật tự.

Có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động xét xử các vụ án, cắt giảm thời gian đối với các vụ kiện, tranh chấp hợp đồng của doanh nghiệp; có giải pháp cụ thể về cắt giảm thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 90 ngày; phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan hoàn thiện, công khai TTHC về giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp.

*9.7. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh:* Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số **Chi phí thời gian**, có giải pháp đổi mới hoạt động đảm bảo thực chất hơn, kết hợp thực hiện giám sát việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của các doanh nghiệp và người dân thông qua phiếu góp ý thực chất và thiết thực; chủ động đề xuất, thực hiện các biện pháp triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

*9.8. Bảo hiểm xã hội tỉnh:* Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục kê khai thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; Thực hiện đơn giản hóa thủ tục chi trả bảo hiểm y tế cho các doanh nghiệp. Rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống dưới 49 giờ/năm. Đẩy mạnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực kê khai thu, cấp sổ, thẻ, giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đạt 90%; thực hiện giao - nhận, chuyên - phát hồ sơ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua dịch vụ bưu chính. Nghiên cứu triển khai đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đến cấp huyện.

*9.9. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:* Tổ chức thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về phản biện chính sách của tỉnh. Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng... phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, kịp thời tháo gỡ. Chủ trì xây dựng và đề xuất các giải pháp mới liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp một cách thiết thực hiệu quả, nắm bắt những khó khăn vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp từ đó có cách hỗ trợ giải quyết và tháo gỡ kịp thời. Tuyên truyền về vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tỉnh; Đưa ra các sáng kiến, mô hình mới đảm bảo nâng cao hiệu quả Tính minh bạch và Hỗ trợ doanh nghiệp.

*9.10. Liên minh Hợp tác xã:* Là đầu mối hỗ trợ các Hợp tác xã trong việc thành lập mới, thực hiện phát triển HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa quy mô lớn; xây dựng tổ hợp tác, HTX hướng tới hình thành liên hiệp HTX; tăng cường tập huấn, nâng cao nhận thức của các HTX trong công tác quản

trị, khởi nghiệp. Chủ động đề xuất với tỉnh cơ chế chính sách để giúp các HTX ngày càng phát triển.

Là đầu mối tiếp nhận, tập hợp các khó khăn, vướng mắc của các HTX; làm tốt công tác tư vấn, định hướng phát triển HTX trên địa bàn tỉnh.

*9.11. Công ty Điện lực Sơn La:* Chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nhằm cải thiện chỉ số hạ tầng cơ sở liên quan đến cung cấp điện trên địa bàn tỉnh; góp phần cải thiện chỉ số hạ tầng cơ sở của tỉnh.

Đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Sơn La, tiếp tục đầu tư hạ tầng cấp điện, nâng cấp về đường truyền đảm bảo việc thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu đề ra.

Nghiên cứu, đề xuất triển khai phương thức thu tiền điện không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

## **10. Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế**

*10.1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:*

Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, lực lượng vũ trang vững vàng về chính trị, có sức chiến đấu ngày càng cao, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và củng cố hệ thống chính trị cơ sở, chú trọng vùng cao, biên giới.

Làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn dân đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng huấn luyện và khả năng sẵn sàng chiến đấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống.

*10.2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:*

Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia trong mọi tình huống. Tập trung triển khai các đề án, giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm minh các đối tượng hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước thông qua không gian mạng và tội phạm mạng; Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng, văn hóa, an ninh thông tin, truyền thông.

Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội. tăng cường triển khai hiệu quả các giải pháp phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy, quản lý tốt và từng bước làm giảm người nghiện, tiếp tục đấu tranh với hoạt động mua bán, vận chuyển ma túy tại

khu vực biên giới. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc để phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn dân vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Tăng cường công tác phòng, chống cháy, nổ; tổ chức tuyên truyền, giáo dục phổ biến kiến thức pháp luật và kiến thức phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; tăng cường thanh tra, kiểm tra, khắc phục dứt điểm các vi phạm, sơ hở về phòng cháy, chữa cháy.

*10.3. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố:*

Tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Chú trọng quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện với 09 tỉnh của nước CHDCND Lào; quan tâm công tác phát triển cửa khẩu, phát triển thương mại biên giới; tăng cường công tác phòng, chống tội phạm qua biên giới và các hoạt động có dấu hiệu liên quan đến thế lực phản động, thù địch. Triển khai quy trình, thủ tục tổ chức khai trương cặp Cửa khẩu chính Lóng Sập (Việt Nam) - Pa Háng (Lào) thành Cửa khẩu quốc tế và triển khai các nội dung khác về quy hoạch phát triển cửa khẩu biên giới trên địa bàn.

Chủ động thúc đẩy và làm sâu sắc quan hệ với các nước và các đối tác; tạo đan xen lợi ích, góp phần thiết thực phục hồi kinh tế. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tăng cường hợp tác quốc tế ứng phó với đại dịch Covid-19.

Duy trì, mở rộng hợp tác quốc tế, chú trọng mở rộng hợp tác với một số địa phương của các nước ngoài khu vực, hợp tác với các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam để tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng lợi thế của tỉnh ra cộng đồng quốc tế, vận động thu hút đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tranh thủ tối đa các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGOs), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và các nguồn lực khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ Quyết định này và các Nghị quyết, Kết luận, chương trình hành động liên quan của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các Quyết định, Chỉ thị, Thông báo, Kết luận của UBND tỉnh và Thường trực UBND tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh), Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Quán triệt phương châm phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong những năm qua; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Kết luận số 52-KL/TU ngày 03/12/2020 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2020; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2021, Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Quyết định này.

Khẩn trương xây dựng, ban hành và triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện các nội dung công việc được giao, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian thực hiện phối kết hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để hoàn thành nội dung công việc; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố; giữa cơ quan chính quyền các cấp với các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tổ chức, các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong năm 2021.

- Tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ; đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân. Tổ chức giao ban định kỳ hàng tháng (các phiên họp thường kỳ của UBND các cấp) để kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng công việc được giao của các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố và đề xuất khen thưởng, chấn chỉnh, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Tiếp tục duy trì thực hiện các nhiệm vụ giải pháp tại Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh Sơn La về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện và kết quả thực hiện 28 chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 giao tại Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh về giao trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu 5 năm 2021-2025.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố kịp thời tổ chức triển khai, đánh giá tình hình thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất giải pháp chỉ đạo, điều hành của ngành mình, cấp mình trong các tháng, quý, năm tiếp theo, gửi Văn phòng UBND tỉnh (để theo dõi), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 15 hàng tháng** để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, các phiên họp UBND tỉnh và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định.

**Trước ngày 10 tháng 6** và **trước ngày 10 tháng 12** năm 2021, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ gửi UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) và gửi đến các cơ quan được giao đầu mối để tổng hợp. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối đôn đốc các đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh; **trước ngày 20 tháng 6** và **20 tháng 12** năm

2021, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh thông tin, tuyên truyền toàn diện, đầy đủ nội dung Quyết định này tới cán bộ, đảng viên và nhân dân tạo sự đồng thuận trong xã hội, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đặt ra.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP tỉnh ủy, các Ban Đảng tỉnh ủy;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh (LĐ, CV, TT thông tin);
- Lưu: VT, TH (V.Hài) 25b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Hoàng Quốc Khánh**





**Phụ lục 01**

**CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021**

(Kèm theo quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021 HĐND tỉnh giao	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU KINH TẾ</b>			
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP	%	6,9	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê tỉnh
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người/năm	47	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê tỉnh
3	Cơ cấu kinh tế			
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	23,2	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê tỉnh
	- Công nghiệp- xây dựng	%	30,3	
	- Dịch vụ	%	39,6	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	6,9	
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	22.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê tỉnh
5	Giá trị hàng hóa tham gia xuất khẩu	Triệu USD	160,00	Sở Công thương
6	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	4.100	Sở Tài chính
7	Tỷ lệ đô thị hóa	%	14,85	Sở Xây dựng
8	Tổng lượt khách du lịch	Nghìn lượt	2.950	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	Doanh thu từ hoạt động du lịch	Tỷ đồng	2.246	
<b>II</b>	<b>CHỈ TIÊU XÃ HỘI</b>			
9	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	66,9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	57	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
	TĐ: Tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ	%	22	
11	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị	%	3,77	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
12	Tỷ lệ hộ nghèo	%	15,62	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
13	Số bác sĩ/10.000 dân	Bác sĩ	8	Sở Y tế
14	Số giường bệnh/10.000 dân	Giường	29,2	Sở Y tế

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021 HĐND tỉnh giao	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
15	Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế	%	95,8	Sở Y tế
16	Xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	55	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
17	Tỷ lệ hộ gia đình được dùng điện sinh hoạt an toàn	%	98,0	Sở Công thương
18	Cơ quan, doanh nghiệp, trường học đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"	%	94,2	Công an tỉnh
	Khu dân cư, xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"	%	88,4	
19	Tỷ lệ người sử dụng internet	%	43	Sở Thông tin và Truyền thông
20	Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia	%	52,7	Sở Giáo dục và Đào tạo
21	Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hoá"	%	70	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
<b>III</b>	<b>CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG</b>			
22	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	95,5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
23	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch	%	68	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
24	Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch	%	93,36	Sở Xây dựng
25	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	90,9	Sở Xây dựng
26	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	80	Sở Tài nguyên và Môi trường
27	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được xử lý	%	56	Sở Xây dựng
28	Tỷ lệ che phủ rừng ổn định	%	46,4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



**Phụ lục 02**  
**KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NĂM 2021**

(Kèm theo quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Sơn La)

Đơn vị tính: %

STT	Khu vực	Kịch bản tăng trưởng năm 2021						
		Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm
	<b>Tốc độ tăng GRDP</b>	<b>106,3</b>	<b>109,0</b>	<b>107,8</b>	<b>106,0</b>	<b>107,0</b>	<b>106,5</b>	<b>106,9</b>
I	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	104,8	107,1	106,9	104,4	104,6	105,9	104,9
II	Công nghiệp - Xây dựng	106,8	105,0	105,3	108,2	106,7	102,3	107,0
1	Công nghiệp	106,6	104,2	105,1	104,3	105,6	101,2	105,3
2	Xây dựng cơ bản	107,1	105,3	106,6	115,1	109,6	105,5	110,8
III	Dịch vụ	108,5	106,1	106,3	109,8	109,3	105,8	108,2
IV	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	107,3	106,1	106,7	106,2	106,1	105,8	106,0




### Phụ lục 03

## DANH MỤC MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2021

(Kèm theo quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
I	TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CÁC NHIỆM VỤ PHỤC VỤ TỔ CHỨC BẦU CỬ QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP; CHUẨN BỊ, BAN HÀNH VÀ TRIỂN KHAI NGAY CÁC ĐỀ ÁN TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XV			
1	Quyết định thành lập Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	Tháng 01/2021	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập; UBND huyện, thành phố
2	Hoàn thiện dự thảo các Đề án trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 03/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV	Tháng 01/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở LĐ-TB&XH; Sở Công thương; Sở NN&PTNT; Sở VH TT&DL	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố
3	Nghị quyết của HĐND tỉnh về mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử Đại biểu quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	Tháng 3/2021	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
4	Quyết định thành lập các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV trên địa bàn tỉnh	Tháng 3/2021	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập; UBND huyện, thành phố
5	Quyết định thành lập các Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	Tháng 3/2021	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập; UBND huyện, thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
II	TIẾP TỤC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÙ HỢP VỚI YÊU CẦU PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ, TẠO THUẬN LỢI CHO PHỤC HỒI VÀ THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG XANH, NHANH VÀ BỀN VỮNG, BẢO ĐẢM CÁC CÂN ĐỐI LỚN, NÂNG CAO KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG VÀ SỨC CHỐNG CHỊU CỦA NỀN KINH TẾ			
6	Quyết định ban hành Chương trình công tác Tư pháp năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Tư pháp	UBND các huyện, thành phố
7	Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
8	Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành
9	Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thành phố
10	Kế hoạch thực hiện công tác quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
11	Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
12	Kế hoạch thực hiện công tác Trợ giúp pháp lý năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố
13	Kế hoạch thực hiện công tác Giám định tư pháp năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
14	Kế hoạch thực hiện công tác quản lý Nhà nước về công tác bồi thường Nhà nước năm 2021.	Tháng 01/2021	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố




STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
15	Kế hoạch thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm năm 2021.	Tháng 01/2021	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố
16	Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thành phố
17	Kế hoạch thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sỹ các lực lượng vũ trang và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thành phố
18	Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021” trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021	Tháng 02/2021	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thành phố
19	Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021	Tháng 02/2021	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thành phố
20	Công văn của UBND tỉnh về phương án điều hành ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách huyện, thành phố quý I năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố
21	Công văn của UBND tỉnh về phương án điều hành ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách huyện, thành phố quý II năm 2021	Tháng 3/2021	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố
22	Công văn của UBND tỉnh về phương án điều hành ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách huyện, thành phố quý III năm 2021	Tháng 6/2021	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố
23	Công văn của UBND tỉnh về phương án điều hành ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách huyện, thành phố quý IV năm 2021	Tháng 9/2021	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố
24	Quyết định của UBND tỉnh quy định danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp tỉnh và giao thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La theo điểm c, khoản 2, Điều 67, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (thay thế Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 19/3/2018)	Tháng 01/2021	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
25	Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân” trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021	Tháng 3/2021	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thành phố
26	Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, kế hoạch tài chính ngân sách địa phương 03 năm 2019-2021, kế hoạch tài chính - ngân sách địa phương 03 năm 2022-2024	Tháng 11/2021	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
27	Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện kế hoạch tài chính 5 năm địa phương giai đoạn 2017-2021 và kế hoạch tài chính 5 năm địa phương giai đoạn 2022-2026	Tháng 11/2021	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
28	Tờ trình của UBND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh giai đoạn 2022 - 2025	Tháng 11/2021	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
III	<b>ĐẨY MẠNH CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ GẮN VỚI CHUYÊN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ, TÍNH TỰ CHỦ VÀ SỨC CẠNH TRANH CỦA NỀN KINH TẾ DỰA TRÊN NỀN TẢNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO</b>			
29	Quyết định phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025	Tháng 01/2021	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
30	Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình cấp điện nông thôn tỉnh Sơn La năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
31	Kế hoạch bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Sơn La năm 2021	Tháng 02/2021	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
32	Đề án Phát triển vùng nguyên liệu cà phê gắn với chế biến bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 02/2021	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
33	Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 3/2021	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
34	Dự thảo Nghị quyết Quy định cụ thể một số nội dung về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện hỗ trợ sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	Tháng 3/2021	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
35	Dự thảo Nghị quyết Quy định thời gian hưởng, mức trợ cấp tiền mua nước sinh hoạt hợp vệ sinh đối với vùng thiếu nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 3/2021	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
36	Đề án Phát triển lĩnh vực trồng trọt theo hướng an toàn và bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Tháng 4/2021	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
37	Đề án Phát triển thủy sản bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Tháng 4/2021	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
38	Quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 4/2021	Sở Giao thông vận tải	Các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố
39	Quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 4/2021	Sở Giao thông vận tải	Các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố
40	Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	Tháng 4/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
41	Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	Tháng 4/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
42	Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Tháng 5/2021	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố






STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
43	Quyết định quy định đặt hàng đối với nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi	Tháng 5/2021	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
44	Đề án Phát triển chăn nuôi bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Tháng 6/2021	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
45	Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	Tháng 6/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
46	Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022	Tháng 6/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
47	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về “Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025”	Tháng 6/2021	Sở VH TT & DL	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan
48	Đề án phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025	Tháng 7/2021	Sở VH TT & DL	Tổng cục du lịch; Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
49	Đề án đưa Khu vực lòng hồ thủy điện Sơn La vào danh mục Khu du lịch quốc gia vào năm 2025	Tháng 9/2021	Sở VH TT & DL	Tổng cục du lịch; Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La, Thuận Châu
50	Quyết định quy định về việc quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh	Tháng 9/2021	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
51	Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới	Tháng 10/2021	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
52	Dự thảo Nghị quyết giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 11/2021	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
53	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tháng 11/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đơn vị tư vấn
54	Đề án phát triển du lịch thông minh tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025	Tháng 11/2021	Sở VH TT & DL	Tổng cục du lịch; Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
55	Nghị quyết thông qua Đề án Thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Mộc Châu	Tháng 12/2021	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
IV	<b>TĂNG CƯỜNG HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC; ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG, BAN HÀNH CÁC QUY HOẠCH, TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN KẾT CẤU HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI TRỌNG ĐIỂM; TĂNG CƯỜNG LIÊN KẾT VÙNG; PHÁT HUY VAI TRÒ DẪN DẮT CỦA VÙNG KINH TẾ ĐỘNG LỰC, CÁC ĐÔ THỊ LỚN; ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>			
56	Dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 theo hướng đồng bộ	Tháng 01/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
57	Dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025	Tháng 01/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
58	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về thông qua báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Mai Sơn (giai đoạn II)	Tháng 01/2021	Ban quản lý các khu công nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư
59	Tờ trình UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu Công nghiệp Mai Sơn (giai đoạn 2)	Tháng 01/2021	Ban quản lý các khu công nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư
60	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Vân Hồ	Tháng 3/2021	Ban quản lý các khu công nghiệp	Sở Xây dựng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
61	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Vân Hồ	Tháng 3/2021	Ban quản lý các khu công nghiệp	Sở Xây dựng
62	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong quản lý, thẩm định, giám sát các dự án thu hút đầu tư theo Luật Đầu tư	Tháng 4/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
63	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong quản lý, thẩm định, giám sát các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi	Tháng 4/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
64	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác bảo dưỡng thường xuyên Đường xã trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025	Tháng 6/2021	Sở Giao thông vận tải	Các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố
65	Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về việc thông qua Nhiệm vụ lập quy hoạch chung xây dựng thành phố Sơn La đến năm 2045	Tháng 6/2021	Sở Xây dựng	Các sở, ngành có liên quan; UBND thành phố Sơn La và UBND huyện Mai Sơn
66	Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về việc thông qua Nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng vùng liên huyện dọc trục Quốc lộ 6	Tháng 6/2021	Sở Xây dựng	Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố dọc trục quốc lộ 6
67	Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về việc thông qua Nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng vùng liên huyện vùng lòng hồ Thủy điện Sơn La	Tháng 6/2021	Sở Xây dựng	Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện Quỳnh Nhai, Mường La và Thuận Châu
68	Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ điện chiếu sáng đường nội bộ tổ, bản, tiểu khu tại các đô thị	Tháng 6/2021	Sở Xây dựng	Các Sở: Tài chính, Công thương; UBND huyện, thành phố
69	Quyết định của UBND tỉnh ban hành định mức xử lý nước thải đô thị thành phố Sơn La	Tháng 6/2021	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố



STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
70	Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 6/2021	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố
71	Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Nghị quyết thông qua chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị đầu tuyến tránh Quốc lộ 6, thành phố Sơn La	Tháng 7/2021	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND thành phố
72	Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 9/2021	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND thành phố
73	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035	Tháng 11/2021	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố
74	Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022	Tháng 12/2021	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành, UBND các huyện thành phố
75	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập khu công nghiệp Vân Hồ	Tháng 12/2021	Ban quản lý các khu công nghiệp	Sở Nội vụ
V	<b>NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ NGUỒN NHÂN LỰC GẮN VỚI ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ</b>			
76	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo lưu học sinh Lào năm học 2021 - 2022	Tháng 01/2021	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành, đoàn thể
77	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá và công nhận trường phổ thông chất lượng cao	Tháng 01/2021	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành
78	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược Sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2030	Tháng 02/2021	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan
79	Quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 02/2021	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, Hội doanh nghiệp, Liên minh hợp tác xã

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
80	Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ thực hiện “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021	Tháng 02/2021	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, Hội doanh nghiệp, Liên minh hợp tác xã
81	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt danh mục Sách giáo khoa lớp 2 sử dụng cho năm học 2021-2022	Tháng 3/2021	Sở GD&ĐT	
82	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt danh mục Sách giáo khoa lớp 6 sử dụng cho năm học 2021-2022	Tháng 3/2021	Sở GD&ĐT	
83	Quyết định của UBND tỉnh quy định tổ chức quản lý Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 3/2021	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan
84	Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ thực hiện đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021	Tháng 3/2021	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố,
85	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông năm học 2021 - 2022	Tháng 6/2021	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành UBND các huyện/TP
86	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh	Tháng 6/2021	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND; các huyện thành phố
87	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch huy động trẻ vào cơ sở giáo dục mầm non và tuyển sinh lớp đầu cấp tiểu học, THCS, THPT năm học 2021 - 2022	Tháng 4/2021	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND; các huyện thành phố; các trường CĐ, Trung cấp
88	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La năm 2021	Tháng 4/2021	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
89	Quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg phê duyệt chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 4/2021	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố các cơ quan, tổ chức liên quan
90	Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021	Tháng 4/2021	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố các cơ quan, tổ chức liên quan
91	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 tỉnh Sơn La	Tháng 5/2021	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành UBND các huyện/TP
92	Chi thị của Chủ tịch UBND tỉnh về Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 tỉnh Sơn La.	Tháng 5/2021	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành UBND các huyện/TP
93	Chi thị của Chủ tịch UBND tỉnh về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2021-2022 của ngành Giáo dục	Tháng 8/2021	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành UBND các huyện/TP
<b>VI</b>	<b>PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÃ HỘI, THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, GẮN KẾT HẢI HÒA VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ</b>			
94	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc sửa đổi một số nội dung Nghị quyết số 140/2020/NQ-HĐND ngày 03/9/2020 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trường mầm non và phổ thông công lập có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh	Tháng 01/2021	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành, đoàn thể
95	Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025	Tháng 01/2021	Ban Dân tộc tỉnh	Các Sở, ngành liên quan
96	Báo cáo kết quả rà soát, xác định các xã khu vực III, II, I, các thôn ĐBKK trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 12/11/2020	Tháng 01/2021	Ban Dân tộc tỉnh	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
97	Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm ở người tại tỉnh Sơn La năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Y tế	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
98	Kế hoạch phòng chống HIV/AIDS tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2023	Tháng 02/2021	Sở Y tế	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
99	Kế hoạch phòng, chống mại dâm năm 2021	Tháng 3/2021	Sở Lao động - TB&XH	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố
100	Đề án công nhận Khu du lịch quốc gia Mộc Châu vào năm 2025	Tháng 3/2021	Sở VH&TT&DL	Tổng cục du lịch, Các sở, ban, ngành, BQLKDLQGMC, Hiệp hội Du lịch, UBND huyện Mộc Châu, Vân Hồ, các đơn vị liên quan
101	Kế hoạch tổ chức Tháng hành động về an toàn vệ sinh năm 2021	Tháng 3/2021	Sở Lao động- TB&XH	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố
102	Kế hoạch đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2021	Tháng 3/2021	Sở Lao động- TB&XH	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố
103	Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2021	Tháng 3/2021	Sở Lao động- TB&XH	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố
104	Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La.	Tháng 3/2021	Ban Dân tộc tỉnh	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
105	Chỉ thị chỉ đạo thực hiện đề án và Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.	Tháng 3/2021	Ban Dân tộc tỉnh	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
106	Kế hoạch tổ chức ngày sách Việt Nam (21/4) năm 2021 trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 3/2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
107	Kế hoạch truyền thông vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Tháng 4/2021	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
108	Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2021)	Tháng 4/2021	Sở Lao động-TB&XH	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố
109	Dự thảo "Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao" (thay thế Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 25/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 của HĐND tỉnh Sơn La về Quy định chế độ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao tỉnh Sơn La)	Tháng 5/2021	Sở VH TT & DL	Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan
110	Kế hoạch tháng hành động vì trẻ em năm 2021	Tháng 5/2021	Sở Lao động - TBXH	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố
111	Kế hoạch chăm sóc sức khỏe sinh sản tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021-2025	Tháng 6/2021	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
112	Dự thảo Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2025.	Tháng 6/2021	Ban Dân tộc tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
113	Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại giai đoạn 2022 - 2025	Tháng 6/2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
114	Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021	Tháng 7/2021	Sở Lao động - TB&XH	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố
115	Kế hoạch tháng hành động người cao tuổi năm 2021	Tháng 7/2021	Sở Lao động - TB&XH	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố
116	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về "Chính sách hỗ trợ đặc thù đối với văn nghệ sỹ"	Tháng 9/2021	Sở VH TT & DL	Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật và các sở, ngành có liên quan



STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
117	Kế hoạch triển khai tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới 2021	Tháng 9/2021	Sở Lao động - TB&XH	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố
118	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp theo dõi, xử lý thông tin xấu độc trên không gian mạng	Tháng 9/2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
119	Dự thảo Tờ trình của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về đối tượng, mức thăm, tặng quà người có công với cách mạng và đối tượng xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022	Tháng 11/2021	Sở Lao động-TBXH	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố
120	Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh về chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh	Tháng 12/2021	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
121	Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021	Tháng 12/2021	Sở Lao động - TB&XH	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố
122	Quyết định phê duyệt danh sách đưa ra, bổ sung và thay thế người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Tháng 12/2021	Ban Dân tộc tỉnh	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
VII	<b>QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG HIỆU QUẢ, BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ CÓ HIỆU QUẢ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, PHÒNG, CHỐNG VÀ GIẢM NHẼ THIÊN TAI</b>			
123	Quyết định phê duyệt chương trình quan trắc môi trường tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025	Tháng 01/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
124	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La năm 2020	Tháng 01/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
125	Kế hoạch quản lý, khai thác các công trình thủy lợi; duy tu, sửa chữa nâng cấp công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
126	Quyết định Quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu, máy móc nông nghiệp khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 01/2021	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
127	Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý nhà nước về phân bón trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 02/2021	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
128	Báo cáo kết quả Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La năm 2020 (theo Quyết định số 2782/QĐ-BTNMT ngày 31/10/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)	Tháng 02/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
129	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường tỉnh Sơn La năm 2020	Tháng 3/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
130	Quyết định ban hành bộ đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 3/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
131	Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 4/2021	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
132	Quyết định quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với từng loại vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ	Tháng 4/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, TP
133	Quyết định Quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính theo quy định tại Khoản 2, Điều 91, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều khoản của Luật Đất đai 2013	Tháng 4/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, TP
134	Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc bãi bỏ Nghị quyết số 324/NQ-HĐND ngày 08/7/2010 của HĐND tỉnh về một số giải pháp nhằm đẩy mạnh thực hiện Luật Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 6/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
135	Quyết định của UBND tỉnh ban hành định mức xử lý chất thải rắn tại nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sơn La	Tháng 9/2021	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố
136	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của UBND tỉnh Sơn La	Tháng 9/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
137	Quyết định về Kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022	Tháng 9/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
138	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh Sơn La	Tháng 11/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố
139	Quyết định công bố danh mục Dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 11/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
140	Quyết định của UBND tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2021 theo khoản 1, điều 2 và khoản 1, điều 3, Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ; khoản 2, điều 3, Thông tư số 76/2014/TT-BTC và điểm đ, khoản 1, điều 3, Thông tư số 77/2014/TT-BTC	Tháng 12/2021	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
141	Dự thảo Nghị quyết chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.	Tháng 12/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
142	Dự thảo Nghị quyết về thông qua danh mục dự án nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh	Tháng 12/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
143	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Thông qua danh mục hủy bỏ thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Tháng 12/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
<b>VIII</b>	<b>ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC; XÂY DỰNG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC KIẾN TẠO, PHÁT TRIỂN, LIÊM CHÍNH, HÀNH ĐỘNG QUYẾT LIỆT, PHỤC VỤ NHÂN DÂN; TĂNG CƯỜNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG; THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO</b>			
144	Quyết định của UBND tỉnh ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
145	Quyết định Công bố Chỉ số CCHC năm 2020 của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 01/2021	Sở Nội vụ	
146	Quyết định Công bố Chỉ số SIPAS năm 2020 của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 01/2021	Sở Nội vụ	
147	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố
148	Kế hoạch tuyên truyền Cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố
149	Kế hoạch nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố
150	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016	Tháng 01/2021	Sở Nội vụ	
151	Quyết định giao biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Nội vụ	
152	Quyết định phê duyệt phương án giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Nội vụ	
153	Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh phát động thi đua năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Nội vụ	
154	Kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Sơn La năm 2021	Tháng 01/2021	Sở Nội vụ	
155	Kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2021 - 2025	Tháng 01/2021	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố
156	Kế hoạch thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Tháng 01/2021	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập; UBND huyện, thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
157	Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tổng thể tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La (sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết)	Tháng 02/2021	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố
158	Quyết định về việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh	Tháng 02/2021	Sở Nội vụ	
159	Kế hoạch CCHC tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025	Tháng 02/2021	Sở Nội vụ	
160	Đề án nâng cao năng lực thực hiện công tác cải cách hành chính cho cán bộ, công chức giai đoạn 2021-2025	Tháng 02/2021	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố
161	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh	Tháng 02/2021	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố
162	Quyết định Thành lập Đoàn kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2021	Tháng 3/2021	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố
163	Kế hoạch tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng”.	Tháng 3/2021	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thành phố
164	Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh phân cấp quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Tháng 4/2021	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố
165	Đề án Đo lường sự hài lòng của của người dân đối với sự phục vụ hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Tháng 5/2021	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố
166	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Tháng 6/2021	Ban quản lý các khu công nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
167	Kế hoạch Đo lường sự hài lòng của của người dân đối với sự phục vụ hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2021	Tháng 7/2021	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố
168	Kế hoạch điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC năm 2021 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Tháng 7/2021	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố
169	Quyết định về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý, sử dụng chứng thư số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sơn La	Tháng 7/2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
170	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Tháng 7/2021	Ban quản lý các khu công nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh
171	Kế hoạch tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ kỹ thuật viên hạng IV lên kỹ sư hạng III năm 2021	Tháng 9/2021	Sở Nội vụ	
172	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số tỉnh Sơn La năm 2022	Tháng 9/2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
173	Văn bản chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra Cải cách hành chính năm 2021	Tháng 11/2021	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố
IX	<b>CÙNG CỘ QUỐC PHÒNG, AN NINH, GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI, HỘI NHẬP QUỐC TẾ</b>			
174	Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tinh gọn lực lượng Công an xã và điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2019 - 2021” năm 2021	Tháng 01/2021	Công an tỉnh	Sở Nội vụ, các đơn vị liên quan
175	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định số lượng, mức hỗ trợ đối với chức danh Công an viên ở bản, thôn, xóm, tiểu khu, tổ dân phố thuộc xã và thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 01/2021	Công an tỉnh	Sở Nội vụ, các đơn vị liên quan

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
176	Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH	Tháng 01/2021	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
177	Kế hoạch phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.	Tháng 01/2021	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
178	Kế hoạch của UBND tỉnh về tổ chức học tập, diễn tập thực binh các phương án bảo vệ, phòng, chống biểu tình, gây rối, giải thoát con tin tại các mục tiêu trọng điểm năm 2021	Tháng 01/2021	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
179	Dự thảo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh triển khai, thi hành Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo	Tháng 02/2021	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
180	Kế hoạch của UBND tỉnh về tổ chức diễn tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia ở quy mô cấp tỉnh	Tháng 3/2021	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
181	Kế hoạch của UBND tỉnh về phối hợp phòng, chống ma túy qua biên giới năm 2021	Tháng 3/2021	Công an tỉnh	Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh
182	Kế hoạch của UBND tỉnh tổ chức Hội thao nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC năm 2021	Tháng 6/2021	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành
183	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc xử lý các cơ sở trên địa bàn không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật phòng cháy chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực	Tháng 6/2021	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành
184	Kế hoạch của UBND tỉnh Tổng kết Đề án "Tinh gọn lực lượng Công an xã và điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2019 - 2021"	Tháng 7/2021	Công an tỉnh	Sở Nội vụ, các đơn vị liên quan

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo
185	Kế hoạch của UBND tỉnh về tổ chức các hoạt động hưởng ứng tháng an toàn phòng cháy chữa cháy lần thứ 26 và ngày toàn dân phòng cháy chữa cháy lần thứ 20 năm 2021	Tháng 8/2021	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
186	Phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2022 địa bàn tỉnh Sơn La	Tháng 9/2021	Sở Ngoại vụ	Các Ban đảng Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn Đại biểu Quốc hội, các sở, ban, ngành, đoàn thể. UBND huyện, thành phố
187	Quyết định của UBND tỉnh công nhận các đơn vị đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT năm 2021	Tháng 12/2021	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
188	Kế hoạch vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài năm 2022	Tháng 12/2021	Sở Ngoại vụ	





#### Phụ lục 04

### NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH (THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA NGÂN HÀNG THẾ GIỚI)

(Kèm theo quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Sơn La)




STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của C.Phủ	Mục tiêu theo NQ 02	Mục tiêu của Sơn La	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
(1)	<b>Cải thiện thứ hạng Khởi sự kinh doanh</b> (giảm thủ tục, thời gian và chi phí)				07 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, BHXH tỉnh, Cục thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước CN Sơn La và UBND các huyện, thành phố
1	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp				02 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục thuế tỉnh
2	Đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản ngân hàng				01 ngày	Ngân hàng Nhà nước CN Sơn La	
3	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian mua hóa đơn VAT hoặc tự in hóa đơn				01 ngày	Cục Thuế tỉnh	
4	Rút ngắn thời gian Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp				0,5 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
5	Đơn giản hóa thủ tục Nộp lệ phí môn bài				0,5 ngày	Cục Thuế tỉnh	
6	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian khai trình việc sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động					Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố
7	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Đăng ký BHXH, BHYT, BHTN				02 ngày	Bảo hiểm xã hội tỉnh	
(2)	<b>Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan</b>		Khoảng 156 ngày	Dưới 120 ngày	Không quá 43 ngày	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát PCCC, UBND các huyện, thành phố

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của C.Phủ	Mục tiêu theo NQ 02	Mục tiêu của Sơn La	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	Rút ngắn thời gian Thẩm duyệt thủ tục PCCC				05 ngày	Cảnh sát PCCC tỉnh	
2	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Cấp giấy phép xây dựng				12 ngày	Sở Xây dựng	
3	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Thông báo cho Sở Xây dựng về việc khởi công và thực hiện thanh tra xây dựng				02 ngày	Sở Xây dựng	
4	Điện tử hóa thủ tục Đăng ký kết nối cấp, thoát nước				01 ngày	Công ty CP cấp nước Sơn La	
5	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Đăng ký sở hữu tài sản				18 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng
6	Nâng cao hiệu quả <i>Kiểm soát chất lượng xây dựng</i> (thang điểm: 0-15), bao gồm: - Chất lượng các quy định về xây dựng - Kiểm định chất lượng trước thi công - Kiểm định chất lượng trong thi công - Kiểm định chất lượng sau khi hoàn thành thi công - Trách nhiệm pháp lý và bảo hiểm - Quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề				05 ngày	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố
(3)	<b>Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và cải thiện thứ hạng Tiếp cận điện năng</b>			Dưới 35 ngày	24 ngày	Sở Công Thương	Các Sở, ngành: Xây dựng, Giao thông vận tải, Điện lực Sơn La
1	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Đăng ký cấp điện mới và đề nghị đấu nối				02 ngày	Điện lực Sơn La	
2	Khảo sát cấp điện				05 ngày	Điện lực Sơn La	

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của C.Phủ	Mục tiêu theo NQ 02	Mục tiêu của Sơn La	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3	Đơn giản hóa, kết hợp thực hiện các thủ tục liên quan về Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện (bao gồm Giấy phép đào đường, vỉa hè/ Xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện)				10 ngày	Sở Công Thương chịu trách nhiệm đối với thủ tục xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện. Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải chịu trách nhiệm đối với thủ tục Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện/ Giấy phép đào đường, vỉa hè	
4	Nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian và chi phí Thiết kế và thi công công trình điện				02 ngày	Điện lực Sơn La	
5	Rút ngắn thời gian lắp đặt đồng hồ đo điện, ký kết hợp đồng mua bán điện và đóng điện				05 ngày	Điện lực Sơn La	
6	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và minh bạch về giá điện (0-8 điểm)					Điện lực Sơn La	
(4)	<b>Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản</b>			Dưới 20 ngày	18 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành: Sở Tư pháp, Cục Thuế tỉnh và UBND các huyện, thành phố
1	Chuẩn bị bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất				05 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường	
2	Công chứng viên kiểm tra nội dung thỏa thuận của các bên giao kết hợp đồng hoặc nội dung văn bản về bất động sản không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội				05 ngày	Sở Tư pháp	
3	Rút ngắn thời gian Ký hợp đồng chuyển nhượng với sự chứng kiến và xác nhận của Công chứng				02 ngày	Sở Tư pháp	

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của C.Phủ	Mục tiêu theo NQ 02	Mục tiêu của Sơn La	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ				05 ngày	Cục thuế tỉnh	UBND các huyện, thành phố
5	Đơn giản hóa, điện tử hóa và rút ngắn thời gian Đăng ký quyền sử dụng đất				01 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường	
6	Nâng cao hiệu quả, chất lượng thủ tục hành chính về đất đai (0-30 điểm)					Sở Tài nguyên và Môi trường	
(5)	<b>Nâng cao tính minh bạch và khả năng Tiếp cận tín dụng</b>					Ngân hàng Nhà nước CN Sơn La	Các Sở, ngành: Tư pháp, Công Thương, Thông tin và Truyền thông;
1	Cải thiện Chi số quyền pháp lý (0-12 điểm): Bảo vệ quyền lợi của người vay và người cho vay; bảo vệ quyền của chủ nợ bảo đảm					Ngân hàng Nhà nước CN Sơn La	Sở Tư pháp
2	Mở rộng phạm vi và khả năng tiếp cận thông tin tín dụng do các trung tâm thông tin tín dụng công và công ty thông tin tín dụng tư cung cấp (0-8 điểm)						
3	Tăng mức độ bao phủ trung tâm thông tin tín dụng công (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của trung tâm thông tin tín dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành						Các Sở, ngành: Ngân hàng Nhà nước CN Sơn La, Công Thương, Thông tin và Truyền thông,
4	Tăng mức độ bao phủ công ty thông tin tín dụng tư (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của công ty thông tin tín dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành						



STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại	Quy định của C.Phủ	Mục tiêu theo NQ 02	Mục tiêu của Sơn La	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
(6)	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định về Bảo vệ nhà đầu tư					Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành: Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh, UBND các huyện, thành phố
(7)	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế và bảo hiểm xã hội			Dưới 168 giờ	Dưới 168 giờ	Cục thuế tỉnh Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính
1	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp Bảo hiểm xã hội			49 giờ	49 giờ	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính
2	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp thuế			119 giờ	119 giờ	Cục thuế tỉnh	Sở Tài chính
3	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục sau nộp thuế (Hoàn thuế, thanh tra thuế, khiếu nại thuế) (0-100 điểm)					Cục thuế tỉnh	Sở Tài chính
(8)	Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng			Dưới 300 ngày	Dưới 120 ngày	Tòa án nhân dân tỉnh	Các sở, ngành: Tòa án nhân dân tỉnh, Kế hoạch và Đầu tư
(9)	Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian Giải quyết phá sản doanh nghiệp			Dưới 30 tháng	Dưới 26 tháng	Tòa án nhân dân tỉnh	Các sở, ngành: Tòa án nhân dân tỉnh, Kế hoạch và Đầu tư